

KIỂM TRA VĂN HỌC

I – BÀI TẬP

1. Nhận xét về đặc điểm của đề kiểm tra văn học nêu trong sách giáo khoa *Ngữ văn 11 Nâng cao*, tập hai. Đề kiểm tra văn học có gì khác so với các đề kiểm tra làm văn thường kì ? Tìm hiểu mục đích, yêu cầu của bài *Kiểm tra văn học*.

2. Làm bài luyện tập sau đây.

A – PHẦN TRẮC NGHIỆM (12 câu : 3 điểm)

1. Đặc điểm nào sau đây phù hợp với văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 ?

- A. Nền văn học nặng điển tích, điển cổ
- B. Nhịp độ phát triển đặc biệt mau lẹ
- C. Hấp thu tinh hoa văn học Trung Quốc trên tinh thần Việt hoá
- D. Một nền văn học chủ yếu sáng tác bằng chữ Hán và chữ Nôm

2. Sáng tác của nhóm tác giả nào được coi là bộ phận văn học bất hợp pháp trong giai đoạn văn học từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 ?

- A. Thơ Xuân Diệu, Huy Cận, Hàn Mặc Tử,...
- B. Tiểu thuyết Nhất Linh, Khái Hưng, Hoàng Đạo, Thạch Lam,...
- C. Truyện của Nam Cao, Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan,...
- D. Thơ của Hồ Chí Minh, Tố Hữu, Xuân Thuỷ, Sóng Hồng,...

3. Người được coi là "dấu gạch nối" giữa thơ ca truyền thống dân tộc và phong trào Thơ mới ?

- A. Phan Bội Châu
- B. Tân Đà
- C. Phan Khôi
- D. Thế Lữ

4. Đóng góp tiêu biểu nhất của phong trào Thơ mới (1932 - 1945) vào truyền thống văn học dân tộc là gì ?

- A. Tinh thần yêu nước
- B. Chủ nghĩa anh hùng
- C. Sự giải phóng cá tính
- D. Giá trị nhân đạo

5. Tác phẩm văn học nào *không* thuộc xu hướng văn học lãng mạn đầu thế kỉ XX ?

- A. *Sóng mòn*
- B. *Nửa chừng xuân*
- C. *Hồn bướm mơ tiên*
- D. *Gánh hàng hoa*

6. Nguyễn Tuân *không* viết thể loại nào sau đây ?

- A. Tuỳ bút
- B. Tiểu thuyết
- C. Phê bình
- D. Truyện ngắn

7. Câu thơ nào sau đây chép sai so với bài *Tràng giang* của Huy Cận ?

- A. Lớp lớp mây cao đùn núi bạc.
- B. Chim nghiêng cánh nhỏ : bóng chiều sa.
- C. Lòng quê dòn dợn vời con nước,
- D. Không khói hoàng hôn cưng nhớ nhà.

8. Trong bài *Vội vàng*, Xuân Diệu sử dụng biện pháp tu từ nào nhiều nhất ?

- A. Nhân hoá
- B. So sánh
- C. Đ襌 từ, ngữ
- D. Hoán dụ

9. Nhận xét nào sau đây là nhận xét đúng ?

- A. Bài thơ *Tương tư* viết theo thể lục bát nên không phải là thơ mới
- B. Bài thơ *Tương tư* viết theo thể lục bát nên thuộc về ca dao
- C. Bài thơ *Tương tư* là một bài ca dao
- D. Bài thơ *Tương tư* là bài thơ lục bát nhưng thuộc thơ mới

10. "Ngay cả lúc linh hồn muôn rời bỏ trần gian để bay lên cõi siêu nhiên... thì người ta vẫn thấy rõ ở đó một tình yêu đến đau đớn hướng về cuộc đời trần thế".

Nhận xét trên nói về thơ của tác giả nào ?

- A. Huy Cận
- B. Chế Lan Viên
- C. Hàn Mặc Tử
- D. Xuân Diệu

11. "Ở thể văn nào ông cũng có đóng góp lớn và in đậm hình ảnh của một nhà thơ của mùa xuân và tuổi trẻ, luôn luôn sôi nổi tình yêu, đào dạt tình đời".

Nhận xét trên nói về tác giả nào ?

- A. Nguyễn Bính
- B. Xuân Diệu
- C. Huy Cận
- D. Tố Hữu

12. "Ông nổi tiếng là thần đồng, mười ba tuổi đỗ đầu huyện, mười sáu tuổi đỗ đầu xứ, ba mươi tuổi đỗ Giải nguyên,... Năm mươi bảy tuổi đã viết hịch *Bình Tây thu bắc*". Đoạn tiểu sử trên nói về tác giả nào ?

- A. Tố Hữu
- B. Hồ Chí Minh
- C. Phan Bội Châu
- D. Tân Đà

B – PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Chọn một trong hai đề sau để viết thành bài văn ngắn hoàn chỉnh trong vòng một trang giấy thi.

Đề 1. Cách cảm nhận mới mẻ của Xuân Diệu về mùa thu qua đoạn thơ sau :

*Rặng liễu dùn hiu đứng chịu tang
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng ;
Đây mùa thu tới – mùa thu tới
Với áo mơ phai dệt lá vàng.*

*Hơn một loài hoa đã rụng cành,
Trong vườn sắc đỏ rũa màu xanh ;
Những luồng run rẩy rung rinh lá...
Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh.*

(Đây mùa thu tới)

Đề 2. Phân tích những nét đặc sắc của đoạn văn sau đây :

"... Tôi không so sánh các nhà thơ mới với Nguyễn Du để xem ai hơn ai kém. Đời xưa có thể có những bậc kì tài đời nay không sánh kịp. Đừng lấy một người sánh với một người. Hãy sánh thời đại cùng thời đại. Tôi quyết rằng trong lịch sử thi ca Việt Nam chưa bao giờ có một thời đại phong phú như thời đại này. Chưa bao giờ người ta thấy xuất hiện cùng một lần một hồn thơ rộng mở như Thế Lữ, mơ màng như Lưu Trọng Lư, hùng tráng như Huy Thông, trong sáng như Nguyễn Nhuệ Pháp, ảo não như Huy Cận, quê mùa như Nguyễn Bính, kì dị như Chế Lan Viên,... và thiết tha, rạo rực, băn khoăn như Xuân Diệu".

(Hoài Thanh – Thi nhân Việt Nam)

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

A – PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khác với bài kiểm tra ở phần *Làm văn*, thường kiểm tra tích hợp (Tiếng Việt, Văn học, *Làm văn*) và có cả những đề yêu cầu huy động kiến thức, kĩ năng về đời sống, bài kiểm tra này chỉ tập trung vào các kiến thức và kĩ năng đọc - hiểu các văn bản, tác phẩm đã học trong phân *Đọc văn*. Học sinh đọc và tự trả lời các câu hỏi trắc nghiệm.

B – PHẦN TỰ LUẬN

Đề 1. Chỉ ra cách cảm nhận mới mẻ về mùa thu của Xuân Diệu qua hai khổ thơ đầu bài *Đây mùa thu tới*. Mùa thu là đề tài rất quen thuộc của thi ca từ xưa tới nay. Mỗi thi sĩ đều có cách cảm nhận riêng của mình. Xuân Diệu đã thể hiện rất rõ điều đó qua bài thơ *Đây mùa thu tới*, ngay ở hai khổ thơ đầu.

Mùa thu trong cảm nhận của Xuân Diệu mang nhiều sắc thái mới : thiên nhiên, cảnh vật, màu sắc, cách miêu tả, biểu đạt... Học sinh tìm hiểu đoạn thơ và chỉ ra cách cảm nhận mới từ các phương diện đã nêu.

Đề 2. Câu này tập trung rèn luyện cho học sinh kĩ năng phân tích và cảm nhận vẻ đẹp của một đoạn văn nghị luận văn học. Cái hay của văn nghị luận nói chung và nghị luận văn học nói riêng cũng thể hiện trên hai phương diện : nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật. Đặc sắc về nội dung trong đoạn văn của Hoài Thanh :

– Nêu lên được một tiêu chí mới mẻ để đánh giá thơ mới : "Đừng lấy một người sánh với một người. Hãy sánh thời đại cùng thời đại".

– Khái quát chính xác phong cách của các nhà thơ để chứng minh cho sự phong phú đa dạng của phong trào Thơ mới.

Về hình thức, đoạn văn tuy ngắn nhưng đã thể hiện được phần nào sự cảm nhận tinh tế của tác giả *Thi nhân Việt Nam*. Tác giả sử dụng từ ngữ đa dạng, phong phú và chính xác ; câu văn uyển chuyển, lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục.